CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Đồng Nai, ngày 23 tháng 06 năm 2021

Hợp đồng số: **08KD/2021G5/BVĐKĐN**
Gói thầu số 05: Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ thuộc dự án: Lựa chọn nhà thầu mua thuốc, dược liệu và các vị thuốc cổ truyền sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021.

- Căn cứ *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;*
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-SYT ngày 09 tháng 06 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ ;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mua (sau đây gọi là Bên A): BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI
- Địa chỉ : Số 02, đường Đồng Khởi, phường Tam Hoà, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0251.8825679. Fax: 0251.8825614
- Tài khoản : 18011 48510 23900 tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – chi nhánh Đồng Nai
- Mã số thuế : 3600360539
- Đại diện : Ông **NGÔ ĐỨC TUẤN** Chức vụ: **Giám đốc**

Bên bán (sau đây gọi là Bên B): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
- Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, Tp.HCM
- Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 124)
- Fax : 028. 38261636
- E-mail : contract@sapharco.com
- Tài khoản : 13010001883317 tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh - Mã Ngân hàng: 79202001
- Mã số thuế : 0300523385
- Đại diện là ông: **NGUYỄN HUY QUANG** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**

(Theo giấy ủy quyền số 73/UQ-SPC-NSHC ngày 26 tháng 03 năm 2021)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Scanned with CamScanner

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng (đính kèm trong hồ sơ mời thầu);
5. Điều kiện chung của hợp đồng (đính kèm trong hồ sơ mời thầu);
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
9. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực từ ngày phát hành đến hết 30/01/2023.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đảm bảo về chất lượng và hạn sử dụng như sau:

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Hàng hóa được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của HSMT. Bên B phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc trong vòng 10 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A. Chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng (nguyên nhân không do Bên A) sẽ do Bên B chịu.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ***1.402.727.000 đồng*** *(Bằng chữ : Một tỷ bốn trăm lẻ hai triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

3. Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau khi bên Bán cung cấp thuốc cho bên Mua và bên Mua nhận được hóa đơn bán hàng hợp lệ (trừ trường hợp bảo hiểm y tế chưa thanh toán tiền)

Scanned with CamScanner

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, thanh toán theo số lượng thực tế sử dụng thực hiện trên cơ sở đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được chấp nhận điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký đến hết tháng 12/2022.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hiệu lực hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và từ khi bên Mua nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hợp pháp của bên Bán phát hành.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

2. Hiệu lực thanh toán:

- Hiệu lực thanh toán cho các hóa đơn quá thời hạn nợ 90 ngày (nếu có) nêu tại Điều 5.3 của hợp đồng, vẫn tiếp tục có hiệu lực sau ngày hết hiệu lực hợp đồng cho đến khi bên Mua hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho bên Bán.

Điều 9. Xử phạt do vi phạm hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu giao hàng chậm quá 3 lần và thời hạn quá 3 ngày trong một lần sẽ bị phạt theo qui định sau :

- Từ lần thứ 4 giao hàng chậm quá 3 ngày kể từ thời hạn giao hàng trong hợp đồng, nhà thầu bị phạt 0,1%/ngày/giá trị hàng hóa phải giao theo tiến độ.
- Trường hợp quá 15 ngày kể từ thời điểm giao hàng theo thỏa thuận Nhà thầu chưa giao hàng hoặc nhà thầu có văn bản không cung cấp hàng hóa theo đúng hợp đồng thì đơn vị sử dụng được quyền mua của đơn vị khác. Nhà thầu sẽ bị phạt theo qui định, đồng thời sẽ phải bồi thường chênh lệch giá cho toàn bộ số lượng hàng hóa mà đơn vị sử dụng mua trong năm của mặt hàng đó.
- Tuy nhiên, nếu trong trường hợp công ty không còn hàng hoặc giao trễ do các yếu tố khách quan, bất khả kháng thì Bên Mua và Bên Bán sẽ thương thảo tìm giải pháp tốt nhất, tránh thiệt hại cho đôi bên.

2. Các hình thức xử phạt khác được nêu trong hồ sơ mời thầu và các quy định của pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, bên mua giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN BÁN	ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MUA
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI – BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI
Nguyễn Huy Quang	Ngô Đức Tuấn

Scanned with CamScanner

Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ) (Tháng)	Số đăng ký	Nhà sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)
HEXAXIM	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên)	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur . Pháp	Bơm Tiêm	700	824.000
AVAXIM 80U PEDIATRIC	Virus viêm gan A bất hoạt (chủng GBM)	80U/ 0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0.5ml	Hỗn dịch tiêm	36	QLVX-1050-17	Sanofi Pasteur. Pháp	Liều	300	369.600

Scanned with CamScanner

VERORAB VẮC XIN DẠI (BẤT HOẠT), ĐIỀU CHẾ TRÊN CANH CÁY TẾ BÀO	Virus dại (chủng Wistar Rabies PM/WI38-1503-3M)>=2,5 IU bất hoạt	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0.5ml dung môi; Hộp 5 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 5 ống, mỗi ống chứa 0,5ml dung môi. Dung môi NaCl 0,4% , Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 01 liều vắc xin đông khô, kèm 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 01 liều (0.5ml) dung môi;	Vắc xin bột đông khô	36	QLVX-986-16	Sanofi Pasteur . Pháp
TYPHIM VI	Polysaccharide của Salmonella typhi chủng Ty2 25mcg/0,5ml	25mcg/ 1 liều 0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc xin (0,5ml)	Dung dịch tiêm	36	QLVX-964-16 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 951e/QLD-ĐK ngày 14/02/2021)	Sanofi Pasteur. Pháp
IMOJEV	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2)	0,5ml	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm	Bột đông khô	36	QLVX-1108-18	Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP). Thái Lan

Scanned with CamScanner

Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	Dung dịch tiêm	24	QLVX-H03-1111-18

p đồng: 1.402.727.000 đồng

bốn trăm lẻ hai triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng.

Scanned with CamScanner